TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 205/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội,ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2025/TB-TLVA ngày 06/08/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà N.P.D, sinh ngày 28/05/1985; CCCD số 03618501xxxx do Bộ công an cấp ngày 11/06/2025; HKTT và nơi ở: Tổ A Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (*nay là phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội)*.

2. Ông Đ.Q.M, sinh ngày 31/03/1984; CCCD số: 00108403xxxx do Bộ Công an cấp ngày 06/08/2024; HKTT và nơi ở: Tổ A Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (*nay là phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội *(nay là UBND phường Ba Đình, Hà Nội)* số 80 quyển số 1, ngày 14/08/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/08/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M xác nhận quá trình chung sống có 03 (ba) con chung là cháu Đ.P.U, sinh ngày 27/11/2006, cháu Đ.A.K, sinh ngày

02/07/2010 và cháu Đ.A.K, sinh ngày 23/03/2015 (ngày 08/12/2020 đã thay đổi chữ đệm và tên từ Đ.A.K thành Đ.M.P, do UBND phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà nội trích lục thay đổi hộ tịch). Khi ly hôn, bà D và ông M thống nhất thỏa thuận: Cháu Đ.P.U đã trưởng thành nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao cháu Đ.A.K và Đ.M.P cho bà N.P.D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đ.Q.M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.000 đồng/tháng *(Hai mươi triệu đồng),* thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Ông Đ.Q.M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về nhà ở và tài sản chung: Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Bà N.P.D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M.

- Về con chung: Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M có 03 (ba) con chung là cháu Đ.P.U, sinh ngày 27/11/2006, cháu Đ.A.K, sinh ngày 02/07/2010 và cháu Đ.A.K, sinh ngày 23/03/2015 (ngày 08/12/2020 đã thay đổi chữ đệm và tên từ Đ.A.K thành Đ.M.P, do UBND phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà nội trích lục thay đổi hộ tịch).

Cháu Đ.P.U đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định, Tòa án không xem xét.

Giao cháu Đ.A.K và cháu Đ.M.P cho bà N.P.D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ.Q.M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng), kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Ông Đ.Q.M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về nhà ở và tài sản chung: Bà N.P.D và Ông Đ.Q.M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N.P.D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003595 ngày 06/08/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thu Phương

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng THA khu vực 1 - thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.